

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~6572~~/BKHT-KTĐN

Hà Nội, ngày ~~14~~ tháng 8 năm 2023

V/v quán triệt chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam;
- Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam.



Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại văn bản số 6086/VPCP-QHQT ngày 09/8/2023 của Văn phòng Chính phủ về báo cáo quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại năm 2022 theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 80/2020/NĐ-CP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:

1. Quý Cơ quan nghiên cứu Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng viện trợ năm 2022 (*bản sao Báo cáo gửi kèm*), tiếp tục quán triệt, thực hiện việc quản lý sử dụng viện trợ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Bộ, cơ quan mình và trách nhiệm được phân công tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

2. Đối với các cơ quan chủ quản:

Đề nghị tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 80/2020/NĐ-CP, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, tiếp nhận, thực hiện, giải ngân, công tác quản lý tài chính, thanh, quyết toán khoản viện trợ và đề xuất các nội dung sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy giải ngân và sử dụng hiệu quả các khoản viện trợ (*Phụ lục Đề cương Báo cáo rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 80/2020/NĐ-CP gửi kèm*).

3. Đối với các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước nêu tại Chương V của Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020: Đề nghị bổ sung thêm nội dung về việc đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý

nhà nước trong thời gian kể từ khi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực và các nội dung đề xuất sửa đổi các quy định liên quan.

Văn bản và Phụ lục đề nghị gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 25/8/2023** bằng văn bản và file mềm (bản word/excel) qua hệ thống e-office hoặc qua địa chỉ thư điện tử: [nongthihonghanh@mpi.gov.vn](mailto:nongthihonghanh@mpi.gov.vn) để kịp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (kèm tài liệu);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để báo cáo);
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng (để báo cáo);
- VPCP (Vụ QHQT);
- Lưu: KTĐN, HH, *CT*, VT.



**Trần Quốc Phương**



## Phụ lục

# ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI DÀNH CHO VIỆT NAM (NGHỊ ĐỊNH SỐ 80/2020/NĐ-CP)



(Kèm theo công văn số 6572/BKHĐT-KTĐN ngày 14 tháng 8 năm 2023)

### I. Đánh giá công tác quản lý viện trợ theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP

1. Báo cáo về việc chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác quản lý viện trợ (xây dựng Quy chế quản lý, ban hành thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tổ chức phổ biến, hướng dẫn quy định...).

2. Tổng hợp số lượng khoản viện trợ được phê duyệt và triển khai thực hiện thuộc phạm vi quản lý kể từ khi áp dụng Nghị định số 80/2020/NĐ-CP; tỷ lệ tăng/giảm so với áp dụng Nghị định số 93/2009 trước đây.

3. Báo cáo tình hình thực hiện các khoản viện trợ (công tác đấu thầu, thực hiện các hoạt động, công tác quản lý tài chính, dự toán, giải ngân, thanh quyết toán các khoản viện trợ,...).

4. Đánh giá ưu, nhược điểm, hiệu quả tổ chức tổ chức và quản lý HNHTQT tại cơ quan/địa phương.

### III. Khó khăn, vướng mắc:

1. Những khó khăn, hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định số 80/2020/NĐ-CP của Cơ quan:

- Về thủ tục, hồ sơ trong các khâu: (1) Trình duyệt; (2) Thực hiện (bao gồm công tác đấu thầu, lập dự toán, giải ngân, thanh, quyết toán); (3) Báo cáo; (4) Kết thúc khoản viện trợ; (5) Theo dõi, đánh giá.

2. Thực tế nghiên cứu, vận dụng quy định của các cơ quan liên quan.

3. Nguyên nhân chủ quan và khách quan.

4. Kinh nghiệm rút ra từ công tác quản lý viện trợ.

### VI. Kiến nghị, đề xuất:

Kiến nghị, đề xuất cụ thể với Chính phủ, các cơ quan đầu mối ở Trung ương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng viện trợ theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

Có thể cân nhắc một số nội dung sau:

- Đề xuất sửa đổi/bổ sung các nội dung cụ thể trong Nghị định số 80/2020/NĐ-CP

- Bổ sung quy định về phân cấp quản lý.

- Sự cần thiết ban hành xử lý phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan.

- Sự cần thiết ban hành văn bản quy phạm hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 80/2020.

- Sự cần thiết sửa đổi/bổ sung Nghị định số 80/2020/NĐ-CP./.



Số: 5247/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Về tình hình quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại năm 2022  
theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020**

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang  
Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 4503/VPCP-QHQT ngày 19/6/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc gửi văn bản số 5863/BTC-QLN ngày 08/6/2023 của Bộ Tài chính báo cáo tình hình quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ, để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, hoàn thiện báo cáo trình Lãnh đạo Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 1071/VPCP-TH ngày 22/02/2023. Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang và Thủ tướng Chính phủ như sau:

### **I. VỀ QUÁ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO**

Thực hiện quy định báo cáo tổng hợp theo định kỳ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại tại khoản 9 Điều 13 của Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; căn cứ quy định tại Thông tư 19/2022/TT-BKHĐT ngày 10/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư và Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 9326/BKHĐT-KTĐN ngày 21/12/2022 đề nghị các cơ quan chủ quản, các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước nêu tại Chương V của Nghị định số 80/2020/NĐ-CP báo cáo các nội dung cụ thể như sau<sup>1</sup>:

- Đối với các cơ quan chủ quản: Đề nghị báo cáo việc chậm ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ của cơ quan chủ quản<sup>2</sup> (nếu tới thời điểm ngày 20/12/2022 cơ quan chưa ban hành Quy chế); báo cáo tình hình theo dõi, giám

<sup>1</sup> Trong đó đề nghị các cơ quan gửi Báo cáo và Biểu số liệu gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/01/2023.

<sup>2</sup> Theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh tại văn bản số 3012/VPCP-QHQT ngày 14 tháng 5 năm 2022).



sát việc thực hiện các khoản viện trợ, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, tiếp nhận, thực hiện các khoản viện trợ.

- Đối với các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước nêu tại Chương V của Nghị định số 80/2020/NĐ-CP: Đề nghị cung cấp các thông tin liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm sử dụng hiệu quả các khoản viện trợ trong thời gian tới.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan có liên quan, ngày 31/3/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2442/BKHĐT-KTĐN gửi Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức năm 2022 và các phụ lục kèm theo.

## II. VỀ Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Theo đề nghị của Văn phòng Chính phủ về việc tổng hợp ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 5863/BTC-QLN ngày 08/6/2023 của Bộ Tài chính báo cáo tình hình quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu các nội dung của văn bản và có ý kiến như sau:

1. Các nội dung đã tiếp thu, tổng hợp vào nội dung Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức năm 2022:

- Quản lý tài chính vốn viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước (NSNN) có liên quan tới viện trợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 80/2020/NĐ-CP;

- Các khó khăn, bất cập liên quan đến quản lý tài chính vốn viện trợ thuộc nguồn thu NSNN trên thực tế;

- Các nội dung đối với vốn viện trợ không thuộc nguồn thu NSNN.

- Các kiến nghị đối với các cơ quan chủ quản.

2. Các nội dung còn lại theo ý kiến của Bộ Tài chính:

a) Về hồ sơ khoản viện trợ không đủ cơ sở để Bộ Tài chính xác định là viện trợ của bên nước ngoài:

Các hồ sơ chủ yếu đều đã được cơ quan chủ quản xác định là viện trợ thuộc phạm vi của Nghị định 80/2020/NĐ-CP và gửi lấy ý kiến các cơ quan liên quan (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính). Các cơ quan được hỏi ý kiến đều căn cứ quy định tại Nghị định 80/2020/NĐ-CP để góp ý kiến cho hồ sơ dự án và lưu ý các nội dung liên quan.

Tuy nhiên, Bộ Tài chính đều có văn bản trả lời là không đủ cơ sở để xác định khoản vốn là viện trợ cho bên Việt Nam vì thiếu thỏa thuận viện trợ hoặc



văn bản cam kết tài trợ có tên gọi “hợp đồng” (contract). Trong hầu hết các trường hợp này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đều đề nghị các cơ quan chủ quản căn cứ theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP để làm rõ căn cứ phê duyệt viện trợ. Bên cạnh đó, các khoản viện trợ theo quy định của Nghị định số 80/2020/NĐ-CP đều là các khoản viện trợ không ký kết nhân danh Chính phủ, Nhà nước Việt Nam<sup>3</sup>. Chính vì lý do này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không tổng hợp các nội dung do Bộ Tài chính nêu vào phần nội dung Báo cáo.

*b) Về các số liệu viện trợ thuộc nguồn thu NSNN do Bộ Tài chính cung cấp:* hiện chưa bóc tách được số liệu vốn viện trợ được phê duyệt theo Nghị định 80/2020/NĐ-CP, do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không thể tổng hợp số liệu do Bộ Tài chính cung cấp vào nội dung Báo cáo.

*c) Về việc xây dựng, phân bổ, thực hiện dự toán vốn viện trợ nguồn chi đầu tư:* Theo số liệu do các cơ quan chủ quản báo cáo, năm 2022 các khoản viện trợ thuộc nguồn NSNN đều thuộc chi thường xuyên. Do đó, không có số liệu chi đầu tư của năm 2022 trong Báo cáo. Nếu các năm sau có phát sinh các khoản viện trợ chi đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp vào Báo cáo năm.

*d) Về các kiến nghị của Bộ Tài chính đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư:*

- Đối với các kiến nghị về tăng cường quản lý, hướng dẫn thẩm định khoản viện trợ, tổ chức kiểm tra, giám sát, tránh làm phát sinh nghĩa vụ của Nhà nước đối với dự án mà không đảm bảo cơ sở pháp lý, đảm bảo việc quản lý tài sản, kết quả hình thành từ dự án viện trợ theo đúng quy định: các nội dung Bộ Tài chính yêu cầu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính<sup>4</sup>. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Tài chính rà soát các nội dung liên quan để có các hướng dẫn cụ thể, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan tới quản lý tài chính, quản lý tài sản công.

-- Đối với đề nghị làm rõ sự cần thiết khi tất cả các khoản viện trợ đều phải hỏi ý kiến các cơ quan: Tại thời điểm xin ý kiến Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009, Bộ trưởng Bộ Công an có ý kiến: “*Khoản 4 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định đối với các khoản viện trợ có giá trị dưới 200.000 USD có nội dung không thuộc khoản 1 Điều 7 Nghị định này khi phê duyệt văn kiện dự án, phi dự án, người đứng đầu cơ quan chủ quản không bắt buộc phải lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan. Quy định này dễ dẫn đến tình trạng cơ quan chủ quản, tổ chức, cá nhân viện trợ chia nhỏ khoản viện trợ với giá trị dưới 200.000 USD để tránh việc phải lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong quản lý hoạt động viện trợ. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý lại nội dung này để bảo đảm việc quản lý, sử dụng khoản viện trợ đạt hiệu quả*”. Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý

<sup>3</sup> Điều 1 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

<sup>4</sup> Điều 2 Nghị định 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.



kiến của Bộ Công an. Đồng thời, theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP, việc lấy ý kiến các Bộ quản lý nhà nước là quy định đối với các khoản viện trợ do trung ương quản lý (không phải tất cả các khoản viện trợ như nhận định của Bộ Tài chính)<sup>5</sup>.

- Đối với đề nghị chuẩn hóa và chấn chỉnh việc ký kết các thỏa thuận viện trợ với bên nước ngoài: Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP đã quy định<sup>6</sup>: “*Văn kiện chương trình, dự án*” là tài liệu chính thức thể hiện cam kết giữa Bên cung cấp viện trợ và Bên tiếp nhận viện trợ về một chương trình, dự án cụ thể, trong đó xác định rõ: mục tiêu, các hoạt động, kết quả cần đạt được, nguồn lực được sử dụng, thời gian và kế hoạch thực hiện, tổ chức quản lý thực hiện chương trình, dự án, nghĩa vụ, quyền lợi của các bên liên quan. Do đó, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP không quy định việc ký kết các thỏa thuận viện trợ là một khâu của chu trình quản lý và sử dụng viện trợ.

3. Trên cơ sở phân tích như trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục bảo lưu các kiến nghị đã nêu tại Báo cáo gửi kèm công văn số 2442/BKHĐT-KTĐN ngày 31/3/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC NĂM 2022<sup>7</sup>**

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến, báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Thủ tướng Chính phủ tình hình quản lý, sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức năm 2022 như sau:

**1. Tình hình tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân dành cho Việt Nam.**

*a) Về tuân thủ các quy định liên quan tới phê duyệt các khoản viện trợ theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP*

Kể từ khi Nghị định số 80 có hiệu lực (17/9/2020), tiếp tục ghi nhận có sự chuyển biến trong công tác phê duyệt các khoản viện trợ. Số lượng các chương trình, dự án được phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục tăng lên rõ rệt. Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trên cơ sở tổng hợp các Quyết định phê duyệt do các Bộ, ngành, địa phương gửi về), năm 2022 có **805** khoản viện trợ

<sup>5</sup> Văn bản số 3573/BKHĐT-KTĐN ngày 01/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009.

<sup>6</sup> Nội dung quy định về văn kiện dự án được tiếp thu theo ý kiến góp ý của Bộ Tài chính trong quá trình tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

<sup>7</sup> Số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/01/2022 tới ngày 31/12/2022 và biểu mẫu báo cáo thực hiện theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP. Hiện có 31 bộ, ngành và 53 UBND tỉnh, thành phố gửi Báo cáo năm 2022 (bao gồm văn bản số 5863/BTC-QLN ngày 08/6/2023 của Bộ Tài chính gửi Văn phòng Chính phủ).



được phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền (năm 2020 là 72 khoản viện trợ và năm 2021 là 542 khoản viện trợ).

Tuy nhiên, nhiều cơ quan phê duyệt khoản viện trợ vẫn tiếp tục chưa tuân thủ quy định về việc gửi hồ sơ khoản viện trợ kèm theo Quyết định phê duyệt. Việc không tuân thủ quy định này gây khó khăn cho các cơ quan quản lý viện trợ theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP trong việc rà soát tính hợp lệ của Quyết định phê duyệt cũng như rà soát nội dung của khoản viện trợ.

Công tác tham khảo ý kiến các cơ quan liên quan khi thẩm định các khoản viện trợ đã từng bước đi vào nề nếp. Toàn bộ các cơ quan trung ương khi thẩm định hồ sơ các khoản viện trợ đã thực hiện nghiêm túc việc tham khảo ý kiến của các cơ quan chính<sup>8</sup> theo quy định. Tuy nhiên, một số các cơ quan được hỏi ý kiến thường xuyên không trả lời bằng văn bản đúng thời hạn, gây khó khăn cho công tác tổng hợp ý kiến, thẩm định chương trình, dự án.

*b) Về việc thực hiện chức năng giám sát viện trợ theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP*

Năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra công tác quản lý, sử dụng các nguồn vốn tài trợ và kêu gọi tài trợ từ nước ngoài của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) và các đơn vị trực thuộc trong giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2022.

*c) Về tuân thủ chế độ báo cáo*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 19/2022/TT-BKHĐT ngày 10/8/2022, có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2022, quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê, trong đó bao gồm hệ thống biểu mẫu báo cáo cho các cơ quan chủ quản, các chủ chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án thuộc viện trợ theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP. Do đó, đối với báo cáo của các cơ quan, bộ ngành, địa phương năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tiếp tục sử dụng biểu mẫu của năm 2021 để thuận tiện trong việc cập nhật số liệu.

Đối với Báo cáo tình hình quản lý, thực hiện viện trợ theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP trong năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được 84 báo cáo của các bộ, ngành, địa phương<sup>9</sup>, trong đó, các cơ quan tiếp nhận nhiều khoản viện trợ như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam gửi báo cáo sau ngày 01/3/2023, Bộ Tài chính không gửi báo cáo theo quy định. Các cơ quan tiếp tục nghiêm túc tuân thủ chế độ báo cáo qua các năm là: UBND các tỉnh, thành phố: Hà Giang, Bắc Giang, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam, Đồng Tháp, Đắk Lắk, Lào Cai, Bộ Nông nghiệp và Phát

<sup>8</sup> Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP, 4 cơ quan chính phải hỏi ý kiến: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao.

<sup>9</sup> Các tỉnh không gửi Báo cáo theo yêu cầu: Bình Định, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Phú Yên, Sơn La, Tây Ninh.



triển nông thôn, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Có 07 Bộ, ngành báo cáo không tiếp nhận khoản viện trợ trong năm 2022<sup>10</sup>.

Đối với các chương trình, dự án đã hoàn thành, hầu hết các cơ quan chủ quản không tuân thủ chế độ báo cáo kết thúc hoàn thành dự án.

*d) Về tuân thủ quy định việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ<sup>11</sup>:*

Theo thống kê và báo cáo của các cơ quan, tới nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được 35 Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ từ các UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và có 12 cơ quan thông báo đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện, xem xét thông qua dự thảo Quy chế<sup>12</sup>.

## **2. Tình hình quản lý viện trợ theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP**

Tổng giá trị viện trợ được các cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2022 trên toàn quốc là **164.816.335,78 USD**, trong đó giá trị viện trợ của các chương trình, dự án viện trợ là 113.899.697,69 USD, giá trị viện trợ phi dự án là 50.916.638,09 USD.

Những khoản viện trợ có giá trị lớn được phê duyệt trong năm 2022 tập trung vào lĩnh vực y tế, trong đó các tổ chức của Mỹ vận động được nguồn tài trợ từ USAID để hỗ trợ công tác phòng chống HIV/AIDS, Lao, Sốt rét, phòng chống dịch bệnh COVID-19, các bệnh truyền nhiễm là chủ yếu. Bên cạnh đó, các hỗ trợ mang tính truyền thống tiếp tục được duy trì ở mức cao như: Hỗ trợ của Làng trẻ em SOS Quốc tế cho các làng trẻ em SOS Việt Nam thuộc quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (tổng trị giá viện trợ năm 2022 đạt 4,1 triệu USD), các chương trình phát triển vùng tại Quảng Ngãi, Hòa Bình của tổ chức Tâm nhìn Thế giới - Mỹ tài trợ (tổng trị giá gần 7 triệu USD).

Những khoản viện trợ có giá trị lớn chủ yếu hỗ trợ công tác phòng chống COVID-19, các khoản viện trợ thuộc đặc hiệu, bao gồm: các lô hàng thuốc cấp miễn phí cho bệnh nhân ung thư tại các bệnh viện: Ung bướu Trung ương, Truyền máu huyết học Trung ương, Nhi Trung ương do Công ty Novartis Pharma (Thụy Sĩ) tài trợ (các khoản viện trợ cung cấp thuốc miễn phí điều trị cho bệnh nhi ung thư tại Bệnh viện Nhi Trung ương chiếm 70% giá trị viện trợ phi dự án); các dự án hỗ trợ rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ của Hoa Kỳ, Na Uy từ nguồn

<sup>10</sup> Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Tư pháp; Ủy ban Dân tộc, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Riêng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam báo cáo không tiếp nhận nhưng trong năm 2022 có văn bản gửi hỏi ý kiến về một số khoản viện trợ hoặc ký thỏa thuận hợp tác với tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

<sup>11</sup> Theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020.

<sup>12</sup> Các bộ ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể thông báo đang xây dựng, xem xét thông qua Quy chế: Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Bộ Tư pháp thông báo lồng ghép quy chế vào quy định về hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp.



viện trợ của Hoa Kỳ (Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ hoặc USAID) cho các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

Theo cơ cấu nhóm nước, số lượng các khoản viện trợ năm 2022 từ các nước Châu Mỹ chiếm tỷ lệ 36 % (131 khoản viện trợ), các nước châu Âu chiếm tỷ lệ 30,1% (129 khoản viện trợ), các tổ chức PCPNN mang quốc tịch Quốc tế chiếm 11% (67 khoản viện trợ), các nước châu Á chiếm tỷ lệ 24% (72 khoản viện trợ), còn lại là các nước Châu Đại dương. Trong đó, Hoa Kỳ vẫn là nước có số lượng viện trợ dành cho Việt Nam nhiều nhất (129 khoản viện trợ với trị giá 94.414.653 USD), tiếp sau là các nước Châu Á (trị giá 11.473.286), Thụy Sĩ (22 khoản viện trợ, chủ yếu là phi dự án cung cấp thuốc biệt dược với trị giá 5.423.323 USD) và đứng thứ tư là Nhật Bản và Hàn Quốc (hơn 4 triệu USD).

**Bảng: Tổng hợp 10 cơ quan nhận viện trợ có giá trị lớn nhất năm 2021 và năm 2022**

*Đơn vị: USD*

Năm 2021			Năm 2022	
TT	Cơ quan chủ quản	Giá trị viện trợ đã phê duyệt	Cơ quan chủ quản	Giá trị viện trợ đã phê duyệt
1	Bộ Y tế	48.016.457	Bộ Y tế	59.395.268
2	UBND tỉnh Quảng Trị	39.765.347	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	18.755.107
3	UBND tỉnh Quảng Bình	19.336.038	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	17.221.243
4	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	8.957.580	UBND tỉnh Hòa Bình	10.763.006
5	UBND TP Hồ Chí Minh	8.658.425	Liên hiệp các Hội-khoa học kỹ thuật Việt Nam	9.678.572
6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7.061.117	UBND tỉnh Ninh Bình	5.964.223
7	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật VN	6.572.293	UBND Thành phố Đà Nẵng	5.767.391
8	UBND tỉnh Hà Giang	6.278.756	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	3.573.311
9	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	6.504.295	UBND tỉnh Đắk Lắk	2.430.000
10	UBND TP Đà Nẵng	5.149.396	UBND tỉnh Quảng Bình	2.100.000

*Nguồn: tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

Theo số liệu của các Bộ, ngành và địa phương có báo cáo năm 2022 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, mức giải ngân các khoản viện trợ (bao gồm cả vốn đối



ứng) trong năm 2022 không đồng đều giữa địa phương và các cơ quan trung ương. Hầu hết các chương trình, dự án đều ở mức độ thực hiện đạt loại A, giải ngân đạt từ 60-80% giá trị viện trợ. (*Chi tiết xin xem Phụ lục 1, 2 gửi kèm*).

### **3. Về quản lý tài chính vốn viện trợ**

Theo văn bản số 5863/BTC-QLN ngày 08/6/2023 của Bộ Tài chính, các nội dung liên quan tới quản lý vốn viện trợ theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP như sau:

#### *a) Đối với viện trợ thuộc ngân sách nhà nước:*

- Về quy định hướng dẫn quản lý tài chính vốn viện trợ không hoàn lại thuộc NSNN, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 23/2022/TT-BTC hướng dẫn về nội dung này; đồng thời đã tổ chức đợt tập huấn toàn quốc (trực tuyến) về nội dung văn bản.

-- Việc quản lý tài chính đối với nguồn vốn viện trợ thuộc NSNN mặc dù vẫn còn phân tán (theo quy định chuyển tiếp của Nghị định số 80/2020/NĐ-CP, các dự án được phê duyệt trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ, theo đó, các chủ dự án được mở tài khoản tại ngân hàng thương mại, cơ quan chủ quản kiểm soát việc chi tiêu của dự án, không qua hệ thống Kho bạc Nhà nước).

#### *b) Đối với vốn viện trợ không thuộc nguồn NSNN*

Về xây dựng Thông tư hướng dẫn quản lý tài chính đối với vốn viện trợ không thuộc NSNN: trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư về quản lý, Bộ Tài chính báo cáo không có chức năng quản lý tài chính đối với khoản viện trợ không thuộc nhiệm vụ thu/chi của ngân sách nhà nước; Nghị định số 80/2020/NĐ-CP không quy định quy trình quản lý tách bạch đối với khoản viện trợ không thuộc nguồn NSNN (như trong các khâu thẩm định hồ sơ, thẩm quyền phê duyệt, cơ quan chủ quản khoản viện trợ, tổ chức thực hiện, chế độ báo cáo).

### **4. Đánh giá chung**

(1) Trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, xung đột và tiếp tục đà phục hồi sau đại dịch COVID-19, tổng giá trị viện trợ được các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội phê duyệt tiếp nhận trong năm 2022 đạt **82,41%** so với năm 2021 (164.816.336 USD năm 2022/199.570.425 USD năm 2021). Các khoản viện trợ có trị giá trên 500.000 USD chiếm khoảng 6% số lượng các khoản viện trợ (có 37 khoản trên 500.000 USD). Đây là một nỗ lực đáng kể của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, đoàn thể quần chúng.

Xu thế viện trợ vẫn tập trung vào các lĩnh vực cần nhiều hỗ trợ từ các nguồn trong và ngoài nước như: y tế (trong đó chủ yếu là các dự án nghiên cứu, thử nghiệm lâm sàng, thuốc đặc trị), giáo dục, đào tạo, an sinh xã hội. Bên cạnh đó, các khoản viện trợ liên quan tới hỗ trợ các tổ chức hội, các tổ chức xã hội, xã



hội nghề nghiệp, tăng cường phản biện xã hội đối với thể chế, chính sách ngày càng gia tăng về số lượng (mặc dù khối lượng viện trợ không lớn).

(2) Các cơ quan quản lý viện trợ, đặc biệt là Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành có liên quan đã nghiêm túc tham gia trong công tác xem xét, thẩm định, trình duyệt các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, góp ý kiến đối với các khoản viện trợ, đặc biệt là các khoản viện trợ cho các đối tượng tiếp nhận là các tổ chức thuộc các tổ chức đoàn thể, quần chúng, Liên hiệp hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Tuy nhiên, Bộ Tài chính thường xuyên chậm trễ trong quá trình góp ý kiến chính thức cho các chương trình, dự án, nhiều trường hợp không trả lời ý kiến góp ý đối với các hồ sơ khoản viện trợ, đôi khi làm mất cơ hội tiếp nhận khoản viện trợ của các cơ quan, địa phương.

(3) Các Bộ, ngành, địa phương chủ yếu đã ổn định tổ chức và xây dựng, hướng dẫn các quy trình thủ tục tới các đối tượng có liên quan tới tiếp nhận viện trợ, dần đưa công tác quản lý viện trợ đi vào nề nếp.

Trong năm 2022, cũng có một số trường hợp, trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, để đảm bảo yêu cầu về an ninh, quốc phòng, quy định nhập khẩu hàng đã qua sử dụng, một số cơ quan chủ quản đã thông báo không phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ, tài trợ của các tổ chức nước ngoài<sup>13</sup>.

Trong quá trình triển khai công tác thẩm định, phê duyệt các khoản viện trợ, vẫn còn một số trường hợp phê duyệt không đúng đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định 80/2020/NĐ-CP, trong đó phổ biến là việc phê duyệt các khoản viện trợ ODA của các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc như Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO).

(4) Công tác chuẩn bị hồ sơ các khoản viện trợ của các cơ quan, tổ chức Việt Nam đã từng bước đi vào nề nếp. Tuy nhiên, các hồ sơ thường xuyên có các nội dung sau chưa đúng quy định: (i) Xác định Chủ dự án; (ii) Xác định khoản viện trợ thuộc hoặc không thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước; (iii) Chưa xây dựng cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá dự án phù hợp; (iv) Thiếu quy định trách nhiệm toàn diện của Chủ Dự án đối với phần ngân sách do Bên tài trợ chủ trì triển khai, thực hiện.

(5) Qua quá trình theo dõi viện trợ từ khi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP có hiệu lực, cho thấy xu hướng các tổ chức phi chính phủ ngày càng khó khăn trong cung cấp viện trợ từ nguồn chính thức của các tổ chức, hầu hết các tổ chức phi chính phủ thường phải vận động tài trợ từ chính phủ các nước hoặc các cơ quan hợp tác phát triển của các nước cung cấp viện trợ thông qua các tổ chức phi chính phủ dưới hình thức gọi thầu đề xuất chương trình, dự án. Bên cạnh đó,

<sup>13</sup> Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (22 dự án), UBND tỉnh Quảng Trị (01 phi dự án), UBND thành phố Hải Phòng (01 phi dự án).



viện trợ từ các công ty, viện nghiên cứu, các khoản viện trợ nhỏ, lẻ của các cơ quan ngoại giao (Quý Đại sứ quán, Quý Đại sứ) có xu hướng tăng. Đây cũng là một dấu hiệu cho thấy các bên tài trợ đã bắt đầu chuyển hướng tiếp cận từ hỗ trợ thông qua chương trình, dự án sang hỗ trợ thông qua viện trợ không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức.

(6) Việc các khoản viện trợ tập trung nhiều tại các địa phương và sự tăng lên về số lượng các khoản viện trợ cho Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam cũng cho thấy sự chuyển dịch trong đối tác Việt Nam tiếp nhận viện trợ. Xu thế tăng cường năng lực cho các hội, các trung tâm nghiên cứu, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp Việt Nam để xây dựng các mạng lưới phân biện chính sách ngày càng được mở rộng.

#### **IV. CÁC KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN VIỆN TRỢ**

##### **1. Các khó khăn vướng mắc ảnh hưởng đến việc quản lý và sử dụng các khoản viện trợ**

(1) Công tác xem xét, thẩm định hồ sơ khoản viện trợ thường kéo dài liên quan tới: (i) Chủ thể là các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; (ii) Xác định chương trình, dự án là khoản viện trợ theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP hay là hợp đồng nghiên cứu khoa học, có phát sinh lợi nhuận; (iii) Cơ quan được hỏi ý kiến chậm trễ trong quá trình trả lời góp ý; (iv) Đơn vị chủ trì thẩm định chậm trễ trong công tác tổng hợp ý kiến góp ý hoặc lấy ý kiến nhiều vòng (iv) Xác định công tác quản lý tài chính đối với các khoản viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước.

(2) Công tác quản lý tài chính các khoản viện trợ có nhiều vướng mắc về quy trình, thủ tục thanh, quyết toán chậm trễ. Nhiều chương trình, dự án không kịp tiến độ giải ngân do chưa được điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên, dẫn tới tình trạng phải làm thủ tục gia hạn thời gian thực hiện.

(3) Về một số bất cập liên quan tới quản lý tài chính trên thực tế<sup>14</sup>:

- Một số cơ quan chủ quản tiếp nhận viện trợ nhưng chưa sử dụng hoặc chưa quyết toán, có số dư chưa quyết toán lớn. Bộ Tài chính đã có một số công văn đôn đốc, nhưng các cơ quan chưa giải quyết dứt điểm, chưa kể một số khoản vốn viện trợ đã tiếp nhận, nhưng cơ quan chủ quản, chủ dự án chưa làm thủ tục xác nhận viện trợ để ghi nhận vào hệ thống dữ liệu của cơ quan quản lý tài chính nhà nước.

- Mặc dù hằng năm, Bộ Tài chính đều ban hành Thông tư hướng dẫn về công tác dự toán ngân sách nhà nước cho năm kế tiếp, trong đó có hướng dẫn công tác lập dự toán vốn viện trợ không hoàn lại, nhưng trên thực tế, một số chủ dự án, cơ

<sup>14</sup> Văn bản số 5863/BTC-QLN ngày 08/6/2023 của Bộ Tài chính gửi Văn phòng Chính phủ.



quan chủ quản vẫn chưa quan tâm đầy đủ đến công tác bố trí dự toán thu chi NSNN để thực hiện khoản viện trợ. Việc lập dự toán không đủ dẫn đến trong điều hành phải tổng hợp trình Quốc hội bổ sung dự toán thu chi NSNN, khiến việc hạch toán, quyết toán bị chậm. Ngược lại, một số cơ quan đề nghị bố trí dự toán lớn, nhưng không sử dụng, dẫn đến số dự toán phải hủy hoặc chuyển nguồn lớn.

- Một số khoản chi đề nghị bố trí dự toán không đúng nguồn NSNN, trong quá trình thực hiện phải hủy bỏ.

(4) Công tác ổn định tổ chức tại các tỉnh về đầu mối quản lý viện trợ và đầu mối quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cũng là một trong những khó khăn chính từ các địa phương. Các đơn vị đầu mối chưa xây dựng hoặc mới bắt đầu triển khai các quy trình phối hợp trong quản lý và sử dụng viện trợ và quản lý hoạt động phi chính phủ nước ngoài tại địa phương đã gây ra những sự chậm trễ trong công tác xử lý hồ sơ. Bên cạnh đó, một số cơ quan (đặc biệt là Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam) thường không thực hiện rà soát tính hợp lệ của hồ sơ khoản viện trợ, trước khi gửi các cơ quan liên quan góp ý kiến, dẫn đến tình trạng hồ sơ không đầy đủ, văn kiện chương trình, dự án còn sơ sài, nhiều nội dung chưa phù hợp quy định.

(5) Năng lực của các cán bộ làm công tác quản lý và sử dụng viện trợ tại địa phương, Bộ, ngành còn có những hạn chế nhất định, chưa có hình thức trao đổi thông tin phù hợp với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các đối tác nước ngoài, dẫn đến tình trạng một số đối tác nước ngoài chưa hiểu rõ về quy trình, thủ tục của Chính phủ khi tiếp nhận các khoản viện trợ. Do đó một số tổ chức phi chính phủ nước ngoài cho rằng quy trình, thủ tục tiếp nhận viện trợ của ta là phức tạp, không nhất quán, dẫn đến chậm triển khai các chương trình, dự án.

(6) Sự phối hợp giữa các Sở, ngành, đặc biệt với Công an các tỉnh và Bộ Công an, quá trình tham khảo ý kiến các Bộ trong quá trình thẩm định hồ sơ các khoản viện trợ cũng còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân này dẫn tới các tình trạng: i) Một số tổ chức phi chính phủ nước ngoài mặc dù có hoạt động tại Việt Nam nhưng chưa đăng ký hoạt động vẫn được các cơ quan phê duyệt khoản viện trợ ra Quyết định tiếp nhận các chương trình, dự án; ii) Một số dự án triển khai trên các địa bàn trọng điểm như Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và địa bàn phức tạp về vấn đề tôn giáo nhưng không có sự tham gia ý kiến của các cơ quan chức năng.

*(Chi tiết xin xem Phụ lục 2 gửi kèm).*

## **2. Kiến nghị các giải pháp cải thiện tình hình thực hiện và nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng viện trợ**

### **a) Dự báo xu thế năm 2023:**

- Một số nhà tài trợ song phương chuyển đổi hình thức quan hệ hợp tác phát triển chính thức với Việt Nam sang hỗ trợ trực tiếp để phát triển quan hệ hợp tác giữa các đối tác, như quan hệ trực tiếp giữa các trường đại học, các viện hoặc trung tâm nghiên cứu, hoặc giữa các tổ chức của hai bên... Một số nhà tài trợ khác



có thể chấm dứt chương trình cung cấp viện trợ phát triển cho Việt Nam trong những năm tới. Bên cạnh đó, một số đối tác cung cấp viện trợ không thuộc hỗ trợ chính thức cũng thay đổi chính sách, khu vực ưu tiên cung cấp viện trợ.

- Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài bắt đầu xúc tiến các hoạt động gây quỹ tại Việt Nam trong bối cảnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam chưa có các quy định liên quan. Bên cạnh đó, các trung tâm, viện, trường (cả trong nước và ngoài nước) cũng sẽ tham gia vào đấu thầu các dự án từ các nguồn tài trợ song phương (từ Chính phủ Mỹ, Ôxtrâyli-a, Thụy Sĩ, Na Uy, Đức, Ai Len, Liên minh Châu Âu,...).

*b) Các giải pháp:*

Để cải thiện tình hình thực hiện và nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng viện trợ, cần phát huy những mặt được và khắc phục những yếu kém, tồn tại và hạn chế. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị các giải pháp chủ yếu sau đây:

- Các cơ quan quản lý về viện trợ tiếp tục phối hợp chặt chẽ để hoàn thiện quy trình thủ tục nhằm giảm thiểu gánh nặng cho các đơn vị thực hiện.

- Bộ Tài chính khẩn trương nghiên cứu, ban hành các hướng dẫn về quản lý tài chính đối với viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và các hướng dẫn tháo gỡ khó khăn trong công tác thanh, quyết toán các khoản viện trợ được phê duyệt trong thời gian kể từ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP có hiệu lực tới khi ban hành Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước. Đồng thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quản lý tài chính các khoản viện trợ không hoàn lại để có các đề xuất khi sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước, tạo điều kiện cho các khoản viện trợ không hoàn lại được giải ngân với thủ tục đơn giản, hiệu quả.

Trước mắt, trong công tác ban hành Thông tư hướng dẫn về công tác dự toán ngân sách nhà nước cho năm kế tiếp, cần bám sát các quy định về các hồ sơ khoản viện trợ tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP trong công tác lập, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước cũng như nghiên cứu, sửa đổi các quy định liên quan tới thủ tục thanh quyết toán các khoản viện trợ từ các tổ chức quốc tế đối với các hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam<sup>15</sup>.

- Các cơ quan cần phối hợp trong công tác hướng dẫn quy trình thủ tục, đôn đốc nhắc nhở các đơn vị đầu mối quản lý viện trợ, đơn vị chủ trì thẩm định và các đơn vị có liên quan làm tốt công tác quản lý chuyên môn được giao theo chức năng, nhiệm vụ.

- Các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan trung ương của các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp thực hiện nghiêm túc hướng dẫn đối tác và thực hiện quy

<sup>15</sup> Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 994/VPCP-TCCB ngày 20/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện kiến nghị của Đoàn Công tác của Bộ Chính trị.



trình rà soát hồ sơ, phê duyệt các khoản viện trợ, thực hiện chế độ báo cáo tình hình quản lý và sử dụng viện trợ theo đúng quy định.

- Các Bộ, ngành, địa phương cần tăng cường trách nhiệm trong khâu thẩm định, rà soát hồ sơ các khoản viện trợ để đảm bảo việc cơ quan chủ quản rà soát, thẩm định kỹ hồ sơ trước khi gửi xin ý kiến theo đúng quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP; không gửi xin ý kiến đối với các trường hợp không đủ hồ sơ, không đủ điều kiện xác định đây là khoản vốn viện trợ của cơ quan chủ quản, tránh phát sinh thời gian hỏi đáp về các vấn đề không đủ hồ sơ, căn cứ để đưa ra ý kiến.

- Các Bộ, ngành, địa phương cần tăng cường quản lý tài chính đối với chương trình, dự án thuộc cơ quan chủ quản; thực hiện việc thỏa thuận với bên nước ngoài về quy trình quản lý tài chính, mở tài khoản, thanh toán, giải ngân, quyết toán đúng quy định; xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với lập dự toán NSNN kịp thời, khả thi; quản lý việc chi tiêu, sử dụng vốn, quản lý tài sản, kết quả hình thành trong dự án đúng quy định pháp luật về quản lý tài sản công.

- Các Bộ, ngành, địa phương tích cực, chủ động hoàn thiện công tác quản lý và sử dụng viện trợ thuộc phạm vi quản lý theo quy định, khẩn trương xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ của cơ quan, địa phương, nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo về tình hình phê duyệt, quản lý, tiếp nhận, sử dụng các khoản viện trợ. Tạo điều kiện tăng cường năng lực, đặc biệt kỹ năng thẩm định, quản lý cho các cán bộ thực hiện, chịu trách nhiệm công tác quản lý viện trợ cũng như năng lực quản lý, thực hiện các chương trình, dự án viện trợ.

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý và sử dụng viện trợ năm 2022 và các giải pháp cải thiện tình hình thực hiện và nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng viện trợ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo. / *Trần Lưu Quang*

**BỘ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như trên (kèm tài liệu);
- Văn phòng Chính phủ (kèm tài liệu);
- Lưu VT, Vụ KTĐN. HH05 05



*Nguyễn Chí Dũng*  
**Nguyễn Chí Dũng**